

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN
CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 24 – 10 - 2023

**N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hải Âu

Các Hội thẩm N dân: Bà Ngô Hồng Diệp

Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án N dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân huyện CĐ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST – HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Tấn N, sinh năm 1988; Nơi thường trú: Số 215/41/7 đường Bông Sao, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Ấp 4, xã A, huyện CĐ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chiêu, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Nữ, sinh năm 1962; Anh chị em ruột 05 người, bị cáo là con thứ trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ từ ngày 30/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Mỹ Dung, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện CĐ, tỉnh Long An (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Võ Phúc Hậu, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Ông Ngô Văn Quý, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Ông Đặng Hoàng Hải, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Ao Gòn, xã Tân Lâm, huyện CD, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Tèo, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 30/7/2023, lực lượng Công an huyện CD tiến hành kiểm tra nhà ông Phan Văn Mai ở Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An. Tại thời điểm kiểm tra có Phan Thị Mỹ Dung là con gái ông Mai và Nguyễn Công Tấn N là người chung sống như vợ chồng với Dung, có mặt tại nhà của ông Mai. Qua kiểm tra, công an phát hiện trong phòng ngủ của Dung và N có một tủ nhựa màu xanh để sát góc tường bên phải của căn phòng, trong ngăn kéo thứ hai từ dưới lên của tủ nhựa màu xanh có một cái hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ, bên trong hộp gồm có 01 (một) cái cân tiểu ly màu đỏ trắng có ghi chữ Manlloro; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen được vạt nhọn một đầu; 06 (sáu) túi nylon rỗng bên trong không chứa gì và 01 (một) hộp thiết hình chữ nhật màu hồng có ghi chữ Hello Kitty, bên trong hộp thiết màu hồng có chứa 05 (năm) gói nylon nhiều kích cỡ chứa tinh thể rắn màu trắng, N khai là chất ma túy nên Công an huyện CD lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các tang vật nêu trên, tạm giữ và niêm phong các chất nghi là ma túy và gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 04 (bốn) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ và 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 18,6191 gam, loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không có. Bản ảnh giám định gồm 09 ảnh được lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 17,6020 gam, được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 776.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công Tấn N đã khai nhận: N sống như vợ chồng với Phan Thị Mỹ Dung từ năm 2010 cho đến nay tại nhà ông Phan Văn Mai ở Ấp 4, xã A, huyện CD. Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài nên đến khoảng tháng 01/2023, N bắt đầu mua ma túy của đối tượng không rõ lai lịch ở Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh đem về nhà chia thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm hưởng lợi. Trung bình khoảng từ 07 đến 10 ngày, N mua ma túy với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đem về phân chia ra thành từng gói nhỏ rồi giấu vào phòng ngủ để bán lại cho những người nghiện và lấy một ít để sử dụng. Mỗi lần bán hết số ma túy trên N thu lợi được số tiền 500.000 đồng. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy đến trước ngày bị phát hiện N hưởng lợi tổng cộng số tiền là 12.000.000 đồng. Vào ngày 28/7/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 62L1-436.06 đến khu vực cầu số 2, thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 02 (hai) gói ma túy đá với số tiền 6.400.000 đồng đem về nhà ở Ấp 4, xã A bỏ vào hộp thiết màu hồng có ghi chữ Hello Kitty, rồi để vào hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ và cất giấu vào ngăn kéo thứ hai từ dưới lên của tủ nhựa màu xanh ở trong phòng ngủ của N và Dung. Mục đích N mua ma túy về cất giấu là để bán

lại cho người nghiện, N đã bán ma túy được 2.400.000 đồng, số ma túy còn lại cất giấu trong phòng ngủ thì ngày 30/7/2023 bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Quá trình điều tra N khai nhận đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện như sau:

1. Ngô Văn Quý (Tý), sinh năm 1994, cư trú: Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An mua ma túy của N 03 lần gồm: lần 1, khoảng tháng 3/2023; lần 2 khoảng tháng 5/2023, lần 3 vào ngày 30/7/2023; mỗi lần mua với số tiền 100.000 đồng, riêng lần 3, Quý không đưa tiền mà giao cho N một con cá lóc đổi lấy ma túy; mỗi lần mua ma túy Quý đứng ở đầu đường trước nhà N mua ma túy loại Methamphetamine, N trực tiếp đưa ma túy cho Quý và nhận tiền. Quý đem ma túy về nhà sử dụng.

2. Võ Phúc Hậu, sinh năm 1996, cư trú: Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An mua ma túy của N tổng cộng 06 (sáu) lần: lần 01 vào tháng 01/2023; lần 2 vào tháng 02/2023; lần 3 vào tháng 3/2023; lần 4 vào tháng 5/2023; lần 5 vào tháng 6/2023 và lần 6 vào ngày 30/7/2023, mỗi lần mua ma túy với số tiền 200.000 đồng; Hậu đứng ngoài đường trước nhà N mua loại Methamphetamine, N trực tiếp đưa ma túy cho Hậu và nhận tiền. Hậu đem ma túy về sử dụng.

3. Đặng Hoàng Hải, sinh năm 1993; cư trú: ấp Ao Gòn, xã Tân Lâm, huyện CD, tỉnh Long An mua ma túy của N tổng cộng 02 (hai) lần: lần 01 ngày 18/7/2023 mua ma túy với số tiền 200.000 đồng; lần 2 vào ngày 29/7/2023 mua ma túy với số tiền 100.000 đồng. Hải đứng đầu đường gần nhà N mua loại Methamphetamine, N trực tiếp đưa ma túy cho Hải và nhận tiền. Hải đem ma túy về sử dụng.

4. Tên Khánh không rõ họ tên và địa chỉ ở xã A mua ma túy của N bán 01 (một) lần vào khoảng tháng 3/2023 với số tiền 1.700.000 đồng.

5. Tên Phúc không rõ họ tên và địa chỉ ở xã A mua ma túy của N bán 02 (hai) lần vào khoảng giữa tháng 7/2023 và vào ngày 27/7/2023, mỗi lần mua là 200.000 đồng.

6. Tên Tam không rõ họ tên và địa chỉ ở xã A, mua ma túy của N 02 (hai) lần, lần 1 khoảng giữa tháng 7/2023 với số tiền là 100.000 đồng; lần 2 (hai) vào ngày 28/7/2023 với số tiền 150.000 đồng.

7. Tên Pun không rõ họ tên và địa chỉ ở thị trấn CD, mua ma túy của N 02 (hai) lần, lần 1 khoảng đầu tháng 7/2023 với số tiền là 200.000 đồng; lần 2 (hai) vào ngày 28/7/2023 với số tiền 300.000 đồng.

8. Tên Thanh Đen không rõ họ tên và địa chỉ ở Cần Giuộc, mua ma túy của N 01 (một) lần, vào ngày 29/7/2023 với số tiền là 300.000 đồng.

9. Tên Trà không rõ họ tên và địa chỉ, mua ma túy của N 02 (hai) lần, trong tháng 7/2023, mỗi lần mua với số tiền là 400.000 đồng.

Ngoài ra, N còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể.

Ngoài số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD còn tạm giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh, số tiền 3.400.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền làm công của N, còn 2.400.000 đồng là tiền bán ma túy) và số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng do Phan Thị Mỹ Dung giao nộp cho N. Cơ quan CSĐT đã trả lại 1.000.000 đồng cho N do không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSCĐ ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát N dân huyện CD, tỉnh Long An đã truy tố Nguyễn Công Tấn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công Tấn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, do bị cáo nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài cá N nên trong thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 30/7/2023, bị cáo bắt đầu mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng không rõ lai lịch ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về nhà ở Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An, phân chia ra nhiều gói nhỏ cất giấu và bán lại cho các con nghiện để hưởng lợi, bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy là 14.400.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện CD, tỉnh Long An giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Công Tấn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra các hành vi phạm tội trước đó, tác động đến gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Tấn N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 17,6020 gam được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 776; 01 (một) cái cân tiểu ly màu đỏ trắng có ghi chữ Manlloro; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen được vạt nhọn một đầu; 06 (sáu) túi nylon rỗng bên trong không chứa gì và 01 (một) hộp thiết hình chữ nhật màu hồng có ghi chữ Hello Kitty; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ.

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 14.400.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong

hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 30/7/2023, Nguyễn Công Tấn N bắt đầu mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng không rõ lai lịch ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đem về nhà ở Ấp 4, xã A, huyện CD, tỉnh Long An, phân chia ra nhiều gói nhỏ cất giấu và bán lại cho các con nghiện để hưởng lợi. Trong thời gian trên xác định được N đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện gồm: bán ma túy cho Ngô Văn Quý 03 lần vào tháng 3, tháng 5/2023 và ngày 30/7/2023, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Võ Phúc Hậu 06 lần, từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023 và lần sáu vào ngày 30/7/2023, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Đặng Hoàng Hải 02 (hai) lần, vào ngày 18/7/2023 và ngày 29/7/2023, lần đầu là 200.000 đồng và lần sau là 100.000 đồng. Đến ngày 30/7/2023, Công an huyện CD tiến hành kiểm tra, bắt quả tang N đang tàng trữ 05 (năm) gói ma túy có tổng khối lượng 18,6191 gam, loại Methamphetamine mà N để dành bán cho các con nghiện. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, N hưởng lợi được tổng cộng 12.000.000 đồng, riêng ngày 30/7/2023 N đã bán ma túy thu được số tiền 2.400.000 đồng. Qua điều tra, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, hành vi bán ma túy nhiều lần của N và khối lượng ma túy tổng hợp trong 05 gói là 18,6191 gam loại Methamphetamine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người, là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh HIV và phát sinh những tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo không ngừng sử dụng mà còn bán lại cho người khác nhằm thu lợi, gây tâm lý hoang mang và bất bình trong nhân dân. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe và nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống ngăn ngừa tội phạm mới, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo tự thú khai ra các lần mua bán trái phép chất ma túy, tác động đến gia đình nộp tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án, trong quá trình điều tra thu giữ số ma túy được niêm phong cùng với vỏ bao đựng mẫu giám định số 776; 01 (một) cái cân tiểu ly màu đỏ trắng có ghi chữ Manlloro; 01 (một) cái kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen được vạt nhọn một đầu; 06 (sáu) túi nylon rỗng bên trong không chứa gì và 01 (một) hộp thiết hình chữ nhật màu hồng có ghi chữ Hello Kitty; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ, xét đây công cụ phạm tội không có giá trị sử

dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy là 14.400.000 đồng, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh. Xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với hành vi của ông Phan Văn Mai và Phan Thị Mỹ Dung cho N sống chung nhà nhưng không biết N tàng trữ ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Đối tượng mà N khai đã bán ma túy cho N tại khu vực cầu số 2, thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra và có Công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp điều tra xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với Ngô Văn Quý, Võ Phúc Hậu, Đặng Hoàng Hải, Nguyễn Công Tấn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ sang Công an huyện để xem xét xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Riêng các đối tượng tên Khánh, Phúc, Tam, Pun, Thanh Đen, Trà và các đối tượng khác chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CD tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Tấn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Tấn N: **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/7/2023.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Công Tấn N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 24/10/2023 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 17,6020 gam được niêm phong cùng với mẫu vỏ bao đựng mẫu giám định số 776.

- + 01 (một) cái cân tiểu ly màu đỏ trắng có ghi chữ Manlloro;
- + 01 (một) cái kéo bằng kim loại;
- + 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đen được vạt nhọn một đầu;
- + 06 (sáu) túi nylon rỗng bên trong không chứa gì và 01 (một) hộp thiếp hình chữ nhật màu hồng có ghi chữ Hello Kitty; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ.
- + 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;
- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:
- + Số tiền 14.400.000 (mười bốn triệu, bốn trăm nghìn) đồng;
- + 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An)

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Công Tấn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện CD;
- CC THADS huyện CD;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Công an huyện CD;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hải Âu